

DANH MỤC HÀNG HÓA

Stt	Chung loại vật tư	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	Máy mài 150, Makita GA6010 (150mm)	Cái	15			
2	Van giảm áp CO2 220V Shinhung/Korea	Cái	7			
3	Gỗ kê chân cầu (700x250x150mm)	Cái	8			
4	Bo mạch máy hàn tig 300 Jasic PH 261-A3	cái	8			
5	Bo mạch máy hàn tig 200 Jasic PK 290-A3	cái	8			
6	Đầu cos 50 x12	Cái	8			
7	Đầu cos 35 x10	Cái	30			
8	Băng keo điện	Cái	4			
9	Kẹp tiếp địa	Cái	10			
10	Thuốc 5M	Cái	3			
11	Chén đánh ri loxo	Cái	20			
12	Decal nhựa	Cái	1			
13	Sơn xịt trắng	Hộp	5			
14	Que hàn kim tín	Hộp	10			
15	Chổi đánh gỉ cho CS ,dùng máy mài 100	Hộp	5			
16	Ruột gà Ø 20 (Cuộn 50m)	Cuộn	19			
17	Chổi quét	Cái	5			
18	Quai nhè	Cái	50			
19	Khớp nối nhanh máy hàn 50x35mm	Cái	10			
20	Ổ khóa khóa tủ máy hàn	Cái	20			
21	Khớp nối Tee ren ngoài mạ kẽm	Cái	42			
22	Khớp nối nhanh ren ngoài mạ kẽm	Cái	20			
23	Khớp Nối sống 1/2	Cái	42			
24	Elbow 90 độ cỡ lõi mạ kẽm	Cái	42			
25	Valve chặn áp cao ren trong	Cái	42			
26	Nút bịt ren trong mạ kẽm	Cái	10			
27	Cao su non	Cuộn	50			
28	Dầu nhớt Động cơ sử dụng cho kích bôn HD68	Lít	100			
29	Thiết bị đo áp lực khí CO2 220V, Binzel, 220V, binzel 5140349.1	Cái	3			
30	Súng hàn 500A, Mig 5M	Cái	3			
31	Súng hàn mig 500A, 45SQ, 5m EU, CH	Cái	2			
32	Cáp hàn 35SQ vỏ bọc bằng cao su NBR, điện áp 1000V	Mét	90			
33	Điện cực than (gouging rod) 6.0 x 305mm	Cái	300			
34	Điện cực than (gouging rod) 8.0 x 305mm	Cái	300			
35	Thép U100 x 50 x 5 x 7,5 x 6m Thép U100*6m (100 x 45 x 5 x 6), 16 cây	Kg	919.46			
36	Thép L-150x150x12 x 6m Thép V150 (150 x 150 x 12)	Kg	185.9			
37	Thép H-175x175x7,5x11 x 6m Thép hình H175 (175 x 175 x 7,5 x 11)	Kg	244.2			
38	Thép V3 30x30x2mm x 6m Thép V(30 x 30 x 2)	Kg	171.72			
39	BÌNH ÁC QUY N200 ĐN	Cái	2			
40	Súng thổi than 1000Ax2m, Sunshine/Korea	Cái	1			
41	Cáp hàn 95SQ vỏ bọc bằng cao su NBR, điện áp 1000V	Mét	30			
42	Dây hơi đơn dẫn khí đường kính trong 13mm, đường kính ngoài 20mm, hanflex	Mét	30			
43	Cột tiếp địa 14mm, dài 1,2m	Cái	10			
44	Ruột gà Ø20 nano (50m/cuộn)	Cuộn	10			
45	Ruột gà Ø32 nano (25m/cuộn)	Cuộn	20			
46	Kẹp đồng tiếp địa 16mm	Cái	10			
47	Gỗ kê vật tư (200mm×200mm×700mm) 1,4 M3	Thanh	50			
48	Xẻng	Cái	3			
49	Cuốc	Cái	3			
50	Que hàn Kim Tín 2.5mm	Bó	3			
51	Vít bản tôn 70mm	Bịch	4			
52	Cát	M3	10			
53	Bi đưng cát 50kg	Cái	100			
54	Điện cực than tròn D6x305mm, 50pcs/box	Cái	400			
55	Điện cực than tròn D8x305mm, 50pcs/box	Cái	600			
56	Que hàn LB52-18, 3.2mm, E7018, Kobelco/ Thailand	Kg	250			
57	Sơn mạ kẽm Zinc Guard (ZG 400) 18 Lít/ Thùng	Thùng	6			
58	Thinner GTA 007 20 lít/thùng	Thùng	5			
59	Bàn chà sắt bằng tay	Cái	70			
60	Lăn sơn 6cm	cây	300			
61	Cơ sơn SP	cây	200			
62	Vải lau	Kg	100			
63	Bao tay len	đôi	300			
64	Bao tay cao su	đôi	20			
65	Sơn Epoxy 2in1 phủ màu nhũ bạc - EC1691 20L	Lít	400			
66	Dung môi sơn Epoxy và PU - ET01 18L	Lít	36			
67	Dung môi tổng hợp (Xăng công nghiệp)	Lít	100			
68	Bếp sơn 311	Cái	3			
69	Bếp sơn 313	Cái	1			
70	Mỡ bò	Kg	10			
71	Mỡ bò đồng Molykote-100	Kg	5			
72	Hoá chất RP7	Chai	10			
73	Khẩu trang 3M	Cái	250			
74	Vải bạt nhựa PE Size: 6*50m (51kg/Cuộn)	KG	153			
Tổng cộng trước Thuế GTGT						